

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST  
Ngày 15-5-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn H, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Sỹ H1, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Lang Thị P và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; bị cáo có 02 chị em; tiền sự: Không.

Tiền án: Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Công văn 1600/TGNH ngày 29/11/2023 xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2022. Căn cứ Công văn số 374/CCTHADS ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xác định bị cáo Ngô Văn H đã nộp án phí 200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001909 ngày 17/12/2021.

Nhân thân: Ngày 02/7/2021, bị cáo bị Công an xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 01/8/2021.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 06/11/2023 và trả tự do ngày 06/11/2023 (Quyết định trả tự do số 85/QĐ-CSĐT ngày 06/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P) và bị bắt tạm giam lại từ ngày 11/01/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Lê Đình Q, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Đinh Văn H2, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; vắng mặt.

2. Ông Lê Sỹ V, sinh năm 1986; địa chỉ: Hẻm A, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Phạm Thị Minh C; vắng mặt.

2. Lê Thị H3; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 06/11/2023, Ngô Văn H đón xe khách từ thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương đến huyện P, tỉnh Bình Dương mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi H đi đến dãy nhà trọ của bà Lê Thị H3, thuộc ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, H xuống xe đi bộ vào trong khu nhà trọ tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, H quan sát thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 82V1-1257 của anh Lê Đình Q để tại nhà xe dưới tầng trệt của dãy trọ nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh Q. Để thực hiện được ý định của mình, H quan sát xung quanh, nhìn thấy chị Phạm Thị Minh C (vợ anh Q) đang trông con gần nhà xe. Hiệu nghĩ chị C không phải chủ sở hữu của chiếc xe nên H đi đến vị trí để xe mô tô biển số 82V1-1257, đặt ba lô lên trên ba ga phía trước xe rồi lấy chìa khóa xe đã chuẩn bị từ trước cắm vào ổ khóa để mở khóa xe. Khi H vừa mở khóa xe thì bị chị C phát hiện truy hô và gọi anh Q đi ra báo với chủ nhà trọ nhờ trình báo Công an xã P, lúc này, H bỏ trốn lên tầng 2 của dãy trọ để tìm cách tẩu thoát. Nhận được tin báo, Công an xã P đã tổ chức lực lượng đến hiện trường và bắt quả tang Ngô Văn H đưa về trụ sở làm việc. Qua làm việc H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 07/11/2023, Công an xã P chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thụ lý theo thẩm quyền. Qua làm việc bị cáo Ngô Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS đề ngày 21/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận giá trị của xe mô tô biển số 82V1-1257, nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen bạc, số khung RLCS5C6309Y276521, số máy 5C63276579, tại thời điểm định giá là: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen bạc, biển số 82V1-1257; số máy: 5063276579; số khung: RLCS5C6309Y276521. Xe mô tô là do anh Đinh Văn H2, sinh năm 1983, HKTT: Thôn D, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum đứng tên chủ sở hữu. Anh H2 đã bán xe mô tô cho cửa hàng dịch vụ cầm đồ T Hội N, địa chỉ tại khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Anh Lê Đình Q mua lại xe mô tô trên từ cửa hàng dịch vụ cầm đồ T Hội N và sử dụng cho đến nay chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Lê Đình Q.

Về mặt dân sự: Bị hại ông Lê Đình Q không yêu cầu bị cáo Ngô Văn H bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSPG ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn H mức hình phạt tù từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã có có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen bạc, biển số 82V1-1257, có giá trị 6.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá, tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Bị hại ông Lê Đình Q có đơn xét xử vắng mặt, tuy nhiên căn cứ lời khai trong quá trình tố tụng và nội dung đơn xin xét xử vắng mặt khai nhận chính bị cáo Ngô Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen bạc, biển số 82V1-1257, đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ngô Văn H: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn H khai nhận: Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 06/11/2023, tại nhà trọ Lê Thị H3, thuộc ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Ngô Văn H có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen bạc, biển số 82V1-1257 có giá trị 6.000.000 đồng của bị hại Lê Đình Q, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài nhưng khi bị cáo H đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS đề ngày 21/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện P kết luận giá trị của xe mô tô biển số 82V1-1257, nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen bạc, số khung RLCS5C6309Y276521, số máy 5C63276579 tại thời điểm định giá là: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

[4] Hành vi của bị cáo lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản là 6.000.000 đồng, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Công văn 1600/TGNH ngày 29/11/2023 xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2022. Do đó, bị cáo chưa hết thời hạn được xem là xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[11] Bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị hại phát hiện bắt quả tang nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại các Điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự.

[12] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường do chưa gây thiệt cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[14] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại tài sản hợp pháp cho bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 38 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Điều 106; Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 38 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/01/2024 được khấu trừ thời hạn tạm giam ngày 06/11/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND huyện Phú Giáo; 01
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bình Dương (PV 06); 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS & HTTP Công an huyện Phú Giáo; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- UBND xã Diên Vạn, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An; (thay thông báo); 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 05
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Duyên**